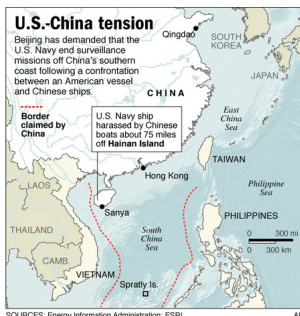


Hoa Kỳ và Trung Quốc đang đối đầu tại Á Châu. Ai sẽ thắng?

The US and China in confrontation in Asia. Who wins ?



Lịch sử thi đấu: Tháng 7/2010 có hai biển chuyển đáng quan tâm tại Á châu. Thứ nhất, hội nghị của Diễn đàn An Ninh Á châu (Asean Regional Forum – ARF) họp thường niên tại Hà Nội. Tại hội nghị, Hoa Kỳ tuyên bố chính sách mới tại Biển Đông. Thứ hai, Hội quân Hoa Kỳ và Nam Hàn tập trận tại vùng biển chung quanh bán đảo Triều Tiên (1) .

Trước đó cũng trong tháng 7/2010, giáo sư Carlyle Thayer ở Úc viết bài “The United States and Chinese Assertiveness in the South China Sea” (Hoa Kỳ và Trung quốc xác định thái độ tại Biển Đông) và dĩ nhiên chỉ tiết lộ sự tranh chấp Biển Đông giữa Trung quốc, Việt Nam và Hoa Kỳ. Tài liệu này giúp cho những ai muốn tìm hiểu về các vấn đề của Biển Đông trong mấy chục năm qua.

Sau đây là bốn lược đồ. Giáo sư Thayer bắt đầu bài viết bằng cách nói đến sự quan trọng của căn cứ Hội quân Trung quốc tại Hội Nam và về tàu Trung quốc hiện đang chiếm hạm Impeccable của Hội quân Hoa Kỳ và những lời tuyên bố chủ quyền của Trung quốc trên Biển Đông. Bài này tác giả là một thách thức các nước chung quanh vùng Biển Đông và Hoa Kỳ. Giáo sư Thayer đưa ra 3 nguyên nhân gây ra tình hình Trung quốc lại có thái độ giành quyền kiểm soát Biển Đông. Và sau cùng đưa ra 7 đề nghị giúp giữ quy tắc căng thẳng tại đó .



Giáo Sư Carl Thayer

Bối cảnh

Với chính sách chính thức tuyên bố là “hòa bình, hợp tác và phát triển” (peace, cooperation and development) Trung Quốc đã theo đuổi i chß thuyết tßo mßt thß gißi “hài hòa” (harmonious world) qua đßng phát trißn kinh tß và gßp phßn duy trßi hòa bình thß gißi.

Trung Quốc rßt thành công trong chính sách kinh tß nhßm vào xußt cßng là chính, và vì cß này đòi hßi năng lßng. Hai nhu cßu, phát trißn kinh tß và đßy đß năng lßng đòi hßi Trung Quốc lo bßo đßm sß lßu thông cßa các đßng bißn huyßt mßch gßn lßc đßa Trung Quốc. (Sea Lines of Communications – SLOCs).

Mßc dù thß gißi đang trßi qua cußc khßng hoßng kinh tß, ßnh hßng kinh tß cßa Trung Quốc vßn rßt mßnh trong vùng. Trung Quốc đßc bißt cß vß thß quan trßng vì Trung Quốc là chß nß 2 trillion mß kim mà con nß là Hoa Kỳ.

Đß giúp gißi quyßt khßng hoßng kinh tß thß gißi Trung Quốc gißi i tßa ngân khoßn kích thích kinh tß (stimulus package) trong nßc, chính yßu trong ngành xây cßt và ngoài nßc bß nhißu tißn đßu tß làm cho Trung Quốc càng cß uy thß khi kinh tß thß gißi vßn hßi đßn.

Như sự cạnh tranh kinh tế, Trung Quốc cũng tiến hành trang bị quân đội nhằm tăng cường hải quân để trên đất liền và trên biển để cạnh tranh khi nguyên tử để để duy trì kho vũ khí nguyên tử của Hoa Kỳ.

Trung Quốc còn phát triển hải quân để mở rộng và tiếp tục trung tâm vào việc tấn công Đài Loan trong khi Đài Loan tuyên bố độc lập. Đồng thời Trung Quốc tăng cường sự cạnh tranh của Hải quân để bảo vệ các đường giao thông trên biển và bảo đảm không ai có thể chặn eo biển Malacca.

Hoa Kỳ, Nhật Bản và Úc châu tiếp tục nhìn xét rằng sự phát triển quân lực Trung Quốc vượt ngoài nhu cầu tự vệ, và ngân sách quốc phòng Trung Quốc công bố chỉ là một phần của ngân sách thực chi. Từ năm 1997 đến nay ngân sách quốc phòng Trung Quốc tăng 500%. Đô đốc Mike Mullen, Chỉ huy trưởng Bộ Tham mưu Liên quân Hoa Kỳ nói rằng Trung Quốc để biệt tăng cường lực lượng Hải quân nhằm có khả năng để phó với các căn cứ Hải quân Hoa Kỳ trong vùng Á châu.

Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng cho rằng Trung Quốc đang mở rộng vòng đai phòng thủ tại tây Thái Bình Dương ra vòng ngoài Biển Nhật Bản, Biển Phi Luật Tân và Biển Nam Dương bao gồm cả quần đảo Marianas và Palau tiến sát đến đảo Guam của Hoa Kỳ. Tháng Ba & tháng Tư vừa qua (2010) Hải quân Trung Quốc cho tập trận tại phía Nam đảo Okinawa.

Cuộc tập trận đầu tiên trong tháng Ba gồm 6 chiếc hộ tống Hạm đội Bắc Hải tập đánh nhau với Hạm đội Nam Hải. Sau đó Hạm đội Bắc Hải băng qua eo biển Bashi phía bắc Phi Luật Tân vào neo tại Fiery Cross Reef thuộc quần đảo Trường Sa trước khi tiếp tục tập trận tại phía đông eo biển Malacca.

Cuộc tập trận thứ hai gồm 10 chiếc hộ tống Hạm đội Đông Hải diễn ra tại phía đông bắc biển Đài Loan cùng với máy bay căn cứ trên đất liền tập tập nhiên liệu trên không, bay đêm, bay tránh radar và thực tập oanh tạc trên biển.

Đô đốc Robert Willard, Tổng lãnh sự của Mỹ tại Thái Bình Dương nói sẽ phát triển lực lượng của Trung Quốc làm thay đổi cán cân quân sự trong vùng Thái Bình Dương.

Quan hệ giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ là quan hệ vừa tranh đua vừa hợp tác, trong đó Đài Loan chiếm một vị trí quan trọng. Trong nhiệm kỳ hai của tổng thống Bush, quan hệ giữa hai bên có chiều hướng xấu đi, nhưng trong những tháng 9 & 10/2008 Trung Quốc ngừng các chương trình hợp tác quân sự khi Hoa Kỳ quyết định bán 6.5 tỷ mìn kim vũ khí cho Đài Loan. Sau khi tổng thống Obama đắc cử, Trung Quốc tiếp nối mối quan hệ quân sự. Bộ trưởng ngoại giao hai nước thăm viếng qua lại. Tổng thống Obama và Chủ tịch nước kiêm Tổng bí thư Đảng cộng sản Trung Quốc Hồ Cẩm Đào gặp nhau không chính thức qua các buổi họp G-20 tại Luân Đôn và Pittsburgh. Cuối năm 2009 tổng thống Obama chính thức thăm viếng Bắc Kinh. Trước khi lên đường tổng thống Obama nói ông cho rằng sẽ vẫn còn trên cựa Trung Quốc không có tính đe dọa ai. Tuy nhiên đầu năm 2010, ông Obama chấp thuận mua thêm 6.5 tỷ mìn vũ khí khác cho Đài Loan và Trung Quốc tiếp tục ngừng các chương trình hợp tác quân sự.

Ý nghĩa chiến lược của căn cứ Hải quân Yulin

Năm 2007 với tình dân sự của Anh khám phá Trung Quốc xây cất gần xong một căn cứ Hải quân lớn tại Yulin gần thành phố Sanya nằm ở cực nam đảo Hainan. Khi hoàn tất căn cứ này có khả năng đưa Hải quân Trung Quốc vào hoạt động tại Thái Bình Dương và Biển Đông.

Các hình chụp được cho thấy các hầm và cấu trúc tàu tại Yulin có khả năng đón trú nhiều chiến hạm và tàu ngầm. Các cấu trúc đang xây có khả năng làm chỗ đậu cho các chiến hạm trên công lộ biển và hàng không mẫu hạm.

Đến nay Trung Quốc cho cất tiền phi trường tại đảo Woody trong quần đảo Paracels và xây một đài radar tại Fiery Cross Reef trong quần đảo Trường Sa, và các đảo và Hải quân khác hiện diện gần như thường trú tại Mischief Reef ở phía tây Phi Luật Tân. Các căn cứ và cấu trúc này cho Trung Quốc khả năng bao vây quyết định biên giới biển của mình trên Biển Đông, và sẽ giao thông qua lại của hai eo biển Malacca và Singapore.

Căn cứ Yulin giúp rút ngắn thời gian tiếp vận cho hàng đi Trung quốc hoạt động trong Biển Đông và gián tiếp đe dọa sự tồn do lưu thông của những tuyến các nước Nhật, Đài Loan và Nam Hàn.

Một phần căn cứ Yulin nằm dưới hàng không thể chấp hình bình vỹ tinh, nên không thể xác định được khả năng tiếp cận nó. Phần chấp được cho thấy căn cứ Yulin đã có khả năng đón trú tàu ngầm mang hàng tiếp liên lạc địa. Cuối năm 2007 người ta thấy tàu ngầm nguyên tử tiếp hai thuộc Lực lượng Jin 095 tại căn cứ Yulin. Trong đây là một tàu ngầm này chỉ có mặt trong Hàng đi Bắc hải.

Khi Yulin hoàn tất căn cứ này sẽ là căn cứ tàu ngầm tiến công của Hải quân Trung quốc. Hiện nay Trung quốc chưa đóng xong các tàu ngầm tiến tấn, nhưng khi xong Trung quốc có tàu ngầm mang 12 hàng tiếp có khả năng phóng ngoài biển. Và đây là một công đáng quan ngại khi Trung quốc trang bị chúng với hàng tiếp nhiên liệu dưới nguyên tử. Chung quanh đảo Hải Nam là vùng nước sâu nên tàu ngầm Trung quốc có thể tiến nấu để phóng hàng tiếp một cách kín đáo. Theo Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ Trung quốc sẽ hoàn tất 5 tàu ngầm nguyên tử phóng hàng tiếp (SSBN), một số sẽ được đưa trú tại Yulin.

Căn cứ Yulin như vậy có khả năng thay đổi cán cân lực lượng trên Biển Đông và là một trở ngại cho sự đi lại của Hải quân Hoa Kỳ (theo nhận xét của Đô đốc Willard) cũng như của Hải quân các nước chung quanh Biển Đông như Việt Nam và Phi Luật Tân.

Trung quốc quy nhữ tàu chiến của Hải quân Hoa Kỳ

Tháng Hai-Ba 2009 chiến hạm Hoa Kỳ USNS Impeccable đang làm công tác dò đáy biển tại một vùng cách mũi nam đảo Hải Nam 75 hải lý để đo lường khả năng hoạt động của tàu ngầm Trung quốc xuất phát từ căn cứ Yulin thì ngày 5/3 một chiến hạm như của Trung quốc chấp vận dưới không quá 100 mét mà không báo trước bằng vô tuyến. Hai giờ sau một máy bay

Hoa Kỳ và Trung Quốc xác định thái độ tại Biển Đông

Tác Giả: Giáo sư Carl Thayer

Thứ Ba, 29 Tháng 11 Năm 2011 11:43

quân sự Trung quốc lái Y-12 bay thấp trên chiếc Impeccable, và chiếc hộ m Trung quốc trở lại chặn đầu chiếc Impeccable lần này cách xa khoảng từ 400 đến 500 mét.

Ngày 7/3 một chiếc hộ m thu thập tin tức tình báo của Hải quân Trung quốc đến sát chiếc Impeccable dùng vô tuyến liên lạc với đài chỉ huy yêu cầu chiếc Impeccable rời vùng hoạt động nếu không “sẽ lãnh hậu quả”. Hôm sau 8/3 Trung quốc cho 5 chiếc tàu bám theo chiếc Impeccable (một chiếc thuộc sở hữu của Mỹ, một chiếc thuộc Việt Nam và hai chiếc hộ m tuấn duyên và hai chiếc ghe cào (trawler) (2). Hai chiếc trawler tiến sát chiếc Impeccable 15 mét phút của Trung quốc báo Impeccable rời khỏi khu vực tức khắc. Chiếc Impeccable dùng vòi phun nước để đẩy lùi tàu Trung quốc. Sau đó chiếc Impeccable yêu cầu tàu Trung quốc tránh đường để rời khu vực an toàn tránh tạo nguy hiểm. Có lúc chiếc Impeccable phải ra lệnh lùi máy để tránh húc vào hai chiếc trawler. Khi Impeccable rời vị trí, ngừng phả các chiếc trawler dùng câu móc để nhấc dây kéo máy dò đáy biển (Sonar) của tàu Impeccable.

Ngày 11/6 Hải quân Trung quốc lại gây sự với Hải quân Hoa Kỳ khi cho tàu ngầm tìm cách cắt máy Sonar của chiếc USS John S. McCain khi chiếc tàu này đang thao diễn với Hải quân Nam Dương và Phi Luật Tân

Hai cuộc đụng độ như vậy cho thấy với thái độ của Trung quốc Biển Đông có thể là nơi bùng phát những sự cố bất ngờ.

Trung quốc xác định thái độ chủ quyền tại Biển Đông.

Từ năm 2007 Trung quốc đã làm một số hành động động chạm chủ quyền của Việt Nam.

Thậm chí: Trung quốc áp lực các hãng dầu Hoa Kỳ ngừng tiến hành các giao kèo khai thác dầu khí ký với Việt Nam trong vùng “gọi là tranh chấp” trong Biển Đông.

Thứ hai: Trung Quốc đơn phương công nhận đánh cá trong Biển Đông.

Thứ ba: Trung Quốc phản đối với Liên hiệp quốc khi Việt Nam và Mã Lai Á nộp hồ sơ xác định “vùng biển nội dài” chung của hai nước. Đồng thời Trung Quốc đòi chủ quyền trên Biển Đông bằng cách đơn phương công bố một bản đồ gồm 9 đường chấm chấm (hợp lại thành hình thù như một cái lưỡi bò) choán trên 80% Biển Đông.

Năm 2007 Việt Nam vạch kế hoạch phát triển vùng biển, đến năm 2020 vùng này sẽ đóng góp 55% GDP quốc gia và 55-60% hàng hóa, phẩm vật xuất khẩu. Trung Quốc âm thầm áp lực các công ty Hoa Kỳ đang tính toán đầu tư vào vùng biển Việt Nam, trong đó có công ty ExxonMobil, ràng buộc ký giao kèo với Việt Nam các công ty này sẽ phải quyên góp lợi nhuận với Trung Quốc.

Năm 2009 và 2010 Trung Quốc đơn phương ra lệnh cấm đánh cá trên vĩ tuyến 12 từ 15-5 đến 1-8. Trung Quốc nói mục đích cấm để cho cá sinh đẻ, để chôn nỏ đánh cá lậu và bảo vệ quyền lợi của ngư dân Trung Quốc. Thời gian cấm là mùa đánh cá hàng năm của ngư dân Việt Nam.

Năm 2009 Trung Quốc phái 9 chiếc tàu thu hoạch Bào và Ngự nghiệp chủ yếu tra dầu thi hành lệnh cấm. Tàu Trung Quốc chặn bắt, lấy cá và đưa thủy thủ bè ngư dân Việt Nam ra khỏi khu cấm. Có một lần tàu Trung Quốc húc chìm một thuyền đánh cá Việt Nam. Ngày 16/7 Trung Quốc bắt giữ 3 thuyền đánh cá của Việt Nam và 37 ngư dân gần đảo Paracels. Sau khi thả 2 thuyền, Trung Quốc giữ lại thuyền thứ ba với 12 ngư dân đòi 31700 mét kim tiền phạt. Chính quyền tỉnh Quảng Ngãi (nơi xuất phát các thuyền đánh cá bị bắt) không chịu đóng tiền phạt. Bộ Ngoại giao Việt Nam đã phản đối qua tòa đại sứ Trung Quốc tại Hà Nội.

Lời đồng hai bên Thỏa thuận Mã Việt Nam và Trung Quốc có chung một Trang Nhà, Trung Quốc cho đăng một bản tin phản đối chính quyền Việt Nam (TBN: làm như Việt Nam tự chối mình!). Khi nhún ra việc đòi trả này của Trung Quốc, Bộ Thỏa thuận Mã Việt Nam cho đóng trang nhà

chung.

Chưa hết, tháng 8 khi hai thuyền đánh cá và 25 ngư dân Việt Nam chèo vào tránh bão tại Paracels, Trung Quốc giam thuyền và giam giữ các ngư dân. Lần này Việt Nam phản ứng mạnh mẽ đòi hỏi bồi các phiên họp chung để thảo luận với các vấn đề khai thác ngoài biển đã lên lịch. Trung Quốc thả các ngư dân.

Tháng 4/2010 Trung Quốc lập ban hành lệnh cấm năm trước và hai chiếc tàu Yuzheng 311 và tàu tuần duyên 202 của Hải quân Trung Quốc đã đổ bộ phái đến bên vực cho ngư dân Trung Quốc nói là bồi lập Hải quân Việt Nam xách nhử. Các thuyền đánh cá Việt Nam dùng chiếc thuyền bao vây gây trở ngại với chuyến cho tàu Yuzheng 311. Khi Trung Quốc gửi thêm chiếc hạm đội, các thuyền đánh cá Việt Nam rút đi.

Ủy ban Liên hiệp quốc về Thềm lục địa mở rộng (Commission on the Limits of the Continental Shelf –CLCS) đã định ngày 13/5/2009 là ngày cuối cùng để các quốc gia ven biển trên thế giới nộp bản khai Thềm lục địa Mở rộng theo mô thức khai khoáng của Luật Biển (UN Convention of Law of the Sea – UNCLOS). Ngày 6/5 Việt Nam và Mã Lai nộp bản khai cho vùng chung phía Nam, và ngày 7/5 Việt Nam nộp bản riêng trong vùng phía Bắc (3). Trung Quốc lập tức gửi một văn thư phản kháng đến Liên hiệp quốc (nhưng không nộp bản khai của mình theo tinh thần Luật Biển). Việt Nam gửi văn thư phản đối văn thư của Trung Quốc.

Ngay sau đó Trung Quốc (như đã nói ở trên) cho công bố một bản đồ gồm 9 đường chấm chấm mờ hình thành một hình chữ U bao trùm Biển Đông nói là vùng biển chủ quyền. Trong 3 bản tuyên bố trước đây (9/1958 về lãnh hải, 1992 về lãnh hải và vùng lân cận, 1996 về đường chuôi cho lãnh hải) và một bản luật ban hành năm 1998 về thềm lục địa Trung Quốc chưa bao giờ có một đòi hỏi có tính tác động như vậy.

Nhưng hành động của Trung Quốc làm Hoa Kỳ quan tâm và thay đổi điều chỉnh thái độ đối với quy định thông lệ và uy tín của mình. Thái độ của Hoa Kỳ trước đây là không can thiệp vào việc tranh chấp biển để giữ các nước trong vùng, và chỉ để quan tâm chính vào việc an toàn và tự do lưu thông trên biển.

Những tháng đầu của chính quyền Obama, Trung Quốc và Phi Luật Tân bắt hòa khí khi Phi vẫn chững chặc qua các hội thảo Trung Quốc gửi chiến hạm tới có ý đe dọa, trong tháng Obama đã ủng hộ Phi bằng cách đi đến thoả hiệp cho bà trong tháng Phi Gloria Macapagal Arroyo xác định rằng Hoa Kỳ vẫn tôn trọng thoả thuận về tàu bè thăm viếng (Visiting Forces Agreement) giữa Hoa Kỳ và Phi.

Tháng 7/2009 Hoa Kỳ xác định quan điểm tại Biển Đông trước quốc hội. Chính phủ gửi hai ông Scot Marciel (Phó tá bộ trưởng ngoại giao) và Robert Scher (Phó tá bộ trưởng quốc phòng) đến để trình bày trước Tiểu ban Đông Á và Thái Bình Dương. Ông Marciel tuyên bố một cách dứt khoát rằng những tuyên bố về biên giới của Trung Quốc tại Biển Đông không có một cơ sở quốc tế nào cả.

Ông Marciel nói với quốc hội rằng Hoa Kỳ có “lợi ích thiết yếu” (vital interest) khi duy trì sự ổn định, tự do lưu thông và buôn bán quốc gia mình tại Đông Á. Ông Marciel sau khi tóm tắt cho quốc hội biết về việc Trung Quốc đe dọa các công ty dầu khí của Hoa Kỳ để làm ăn với Việt Nam đã khẳng định: “Chúng ta cần ủng hộ chính lợi ích của mình để dọa các công ty Hoa Kỳ.”

Về việc tàu Trung Quốc quấy nhiễu hoạt động của Hải quân Hoa Kỳ ngoài khơi đảo Hải Nam ông Scher xác định thái độ 4 điểm của Hoa Kỳ:

1. Bảo lợi và bảo hành động Hoa Kỳ duy trì sự hiện diện trong vùng.

2. Hải quân Hoa Kỳ quyết duy trì quyền lưu thông trên biển.

3. Quan hệ an ninh với các nước trong vùng qua các cuộc nói chuyện về chính sách và chiến lược và hợp tác bảo đảm an toàn trên biển.

4. Tăng cường quan hệ ngoại giao – quân sự với Trung Quốc để tránh đáng chú ý do sự hiện diện.

Khi quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc căng thẳng thì ng Việt Nam trở nên gần gũi với Hoa Kỳ hơn. Tháng 6/2008 thì tổng thống Nguyễn Tấn Dũng viếng thăm Hoa Kỳ và hội kiến với tổng thống Bush. Tổng thống Dũng là vị thủ tướng Việt Nam đầu tiên đến viếng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ sau năm 1975. Trong một thông cáo chung sau chuyến viếng thăm hai bên đồng ý duy trì các cuộc gặp gỡ cấp cao cấp về an ninh và chính trị. Ngoài ra tổng thống Bush còn tuyên bố Hoa Kỳ ủng hộ “chủ quyền, an ninh và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam” (nguyên văn: the US supports “Vietnam’s national sovereignty, security and territorial integrity”).

Lời tuyên bố của tổng thống Bush không nói đến Biển Đông. Tuy nhiên người ta hiểu rằng đây là một cách nói tiếp theo lời tuyên bố của Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates trước đó vào đầu năm tại Singapore rằng: “Trong chuyến đi Á châu, tôi nghe nhiều quốc gia nói về tình trạng an ninh trong vùng do nhu cầu tài nguyên thiên nhiên và thân thiện với những chính sách ngoại giao có tính áp lực làm cho tình hình trong vùng trở nên phức tạp ... Chúng ta nên tránh thái độ có tính áp lực mà cố gắng để duy trì lập trường hợp tác”. (TBN: Ai cũng biết bộ trưởng Robert Gates nói tại Biển Đông và thái độ đối hán của Trung Quốc)

Các lời tuyên bố của Bộ trưởng Gates, của tổng thống Bush và của ông phó tá ngoại giao Marciel là những lời nhún nhún Trung Quốc rằng họ không nên đe dọa các công ty Hoa Kỳ để nhàn ăn với Việt Nam trên Biển Đông.

Quan hệ quốc phòng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cũng được cải thiện hơn từ năm 2008. Tháng 10/2008 bộ Ngoại giao Việt Nam và Hoa Kỳ bắt đầu nói chuyện cấp cao về chính trị - quân sự. Tháng 4/2009 một sĩ quan cao cấp Việt Nam được máy bay Hoa Kỳ chở đến mua hàng USS John Stennis để quan sát lực lượng Hải Không Quân thao diễn. Tháng 8/2009 và tháng 3/2010 các sĩ quan của Việt Nam sẽ chia sẻ các tàu hải quân Hoa Kỳ thuộc lực lượng vận tải đổ bộ biển (US Navy Military Sealift Command). Cuối năm 2009 bộ trưởng quốc phòng Phùng Quang Thanh viếng thăm Hoa Thịnh Đốn và gặp bộ trưởng Gates tại Bộ quốc phòng. Trên đường đi thăm Thái Bình Dương. Theo chương trình,

Hoa Kỳ và Trung Quốc xác định thái độ tại Biển Đông

Tác Giả: Giáo sư Carl Thayer

Thứ Ba, 29 Tháng 11 Năm 2011 11:43

trong những tháng cuối năm 2010 này các giới chức quân sự cao cấp Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ gặp nhau. Tá Quadrennial Defence Review năm 2010 viết rằng Hoa Kỳ xem Việt Nam và Indonesia là hai đối tác chiến lược quan trọng.

Những trở ngại trong mối quan hệ Hoa Kỳ-Trung Quốc

Sau khi nhậm chức chính quyền Obama mở đầu quan hệ với Trung Quốc qua cuộc họp song phương bàn về Chiến lược và Kinh tế (Strategic and Economic Dialogue - SED) trong tháng 7/2009 tại Hoa Thịnh Đốn. Buổi họp sau đó tiếp tục tại Bắc Kinh tháng 5/2010.

Tháng 8/2009 bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Robert Gates tiếp tiếp xúc Xu Caihou, Phó chủ tịch Quân ủy trung ương của quân đội Trung Quốc tại Pentagone. Tiếp xúc Xu Caihou còn gặp Cố vấn an ninh quốc gia James Jones, Tham mưu trưởng Liên quân Đô đốc Michael Mullen, trưởng phòng ngoại giao James Steinberg và thăm xã giao tiếp xúc tổng thống Obama.

Ông Gates và tiếp xúc Xu đã đồng ý mở tiếp xúc tiếp xúc trình 7 điểm:

1. Thăm viếng cấp cao.
2. Hợp tác nhân đạo và giúp đỡ nhau khi có thiên tai.
3. Trao đổi hiểu biết về lực lượng quân sự.

4. Trao đổi để hiểu nhau hơn giữa các sĩ quan cấp Tá và cấp Ủy
5. Trao đổi văn hóa và thể thao giữa hai quân đội.
6. Tăng cường các cuộc thăm viếng ngoại giao.
7. Trao đổi hiểu biết về cách thức tăng cường an toàn trên biển.

Tuy nhiên thông tin Xu nêu ra 4 trục chính trong mối quan hệ Mỹ Trung gồm:

1. Quan hệ quân sự giữa Hoa Kỳ và Đài Loan. Nếu Hoa Kỳ không khít quân sự với Đài Loan thì quan hệ quân sự giữa Hoa Kỳ và Trung quốc khó để có cải thiện.
2. Tàu bè và máy bay của Hoa Kỳ không nên vào khu vực quy định kinh tế của Trung quốc. Hoa Kỳ nên tôn trọng Luật Biển và các luật về biển của Trung quốc
3. Một số luật của Hoa Kỳ làm trở ngại quan hệ Hoa Kỳ-Trung quốc như Luật “Defense Authorization Act” thông qua năm 1999
4. Hoa Kỳ còn nghi ngờ thiện chí của chính phủ của Trung quốc.

Tháng Ba/2010 Trung quốc nói với hai viên chức Hoa Kỳ thăm viếng Trung quốc rằng Trung quốc xem Biển Đông là vùng có “quyền lợi thi t y u” (core interest) của Trung quốc. Đây là lần đầu tiên Trung quốc đưa Biển Đông lên hàng “quyền lợi thi t y u” như Đài Loan và Tây Tạng với ý nghĩa nếu bị xâm phạm Trung quốc sẽ dùng vũ lực để bảo vệ.

Có nhiều lý do giải thích tại sao gần đây Trung quốc khẳng định lập trường đòi chủ quyền của mình trên Biển Đông.

Thứ nhất, Trung quốc muốn áp lực Việt Nam cùng với Trung quốc khai thác dầu khí chung trong vùng biển ngoài khơi trên nguyên tắc thuộc Việt Nam. Nếu quá thốt v y thì Trung quốc khó để thực ý để của mình vì Việt Nam không để gì để Trung quốc hưởng lợi nếu ng gì n m trong (hay sát v i) vùng để quyền kinh tế 200 hải lý của mình. Trước đây Trung quốc áp lực các công ty nước ngoài không ký giao kèo khai thác dầu khí với Việt Nam cũng trong mục đích này (và tạm thời thành công). Hai công ty BP của Anh và ExxonMobil của Mỹ đã tạm ngừng khai thác theo giao kèo, nhưng gần đây cho biết sẽ tiếp tục tiến hành giao kèo đã ký. Hoa Kỳ đã cho Trung quốc biết Hoa Kỳ không chấp nhận ai làm áp lực với các công ty Hoa Kỳ làm ăn hợp luật là quốc tế.

Thứ hai, Trung quốc muốn cho Việt Nam thấy sẽ bất mãn khi biết Việt Nam hình như đang chuần b m mang v i c xích l i v i Hoa Kỳ ra bàn thảo trong đời hải 11 của để ng vào năm 2011. Từ năm 1995 sau khi thi t lập bang giao với Hoa Kỳ Việt Nam vẫn rất dè d t trong quan hệ với Hoa Kỳ vì ngại làm mất lòng Trung quốc. Nhưng từ năm 2003 và sau áp lực trên Biển Đông của Trung quốc càng mạnh thì Việt Nam càng bất dè d t khi xích l i v i Hoa Kỳ.

Cu i năm 2007 khi Trung quốc thành lập quân huy n bao gồm cả Tr n g Sa, sinh viên Việt Nam t i Sài Gòn và Hà Nội đã bị u tình ph n đ i và Trung quốc đã m nh m áp lực Việt Nam ngăn cấm các cuộc bi u tình. Qua năm 2008 số ch ng đ i của nhân dân trong nước tr n c ý để l n chi m của Trung quốc lên cao và cao đ i m là năm 2009 khi t n g Võ Nguyên Giáp lên t i ng cho rằng với Trung quốc khai thác mỏ Bauxite cao nguyên Việt Nam là có hại cho an ninh quốc gia. Để ng c ng s n Việt Nam nh n ra rằng khuynh h n g ch ng Trung quốc trong nước là m t đe dọa cho số l n h đ o của để ng c ng s n n u h không có ch n g trình đáp n g.

Những nhà quan sát tình hình Việt Nam đang ý rằng nếu lãnh đạo Việt Nam có hai khuynh hướng. Một muốn mở rộng quan hệ quốc tế để hội nhập rộng rãi. Một muốn thắt chặt quan hệ với Trung Quốc. Và Trung Quốc thái độ cũng rất rên trên Biển Đông để cảnh cáo Việt Nam rằng theo họ thì có lợi hơn là chấp nhận. Những hình ảnh trực tiếp tình cảm chúng Trung Quốc cảnh nhân dân nhóm thì hai chế độ trên thân Trung Quốc cũng phải đang ý cần tìm một con đường quốc phòng khác hơn là dựa vào Trung Quốc.

Thứ ba, chính sách Biển Đông của Trung Quốc có thể do nhu cầu năng lượng. Làm cho đường Biển Đông có nghĩa là làm cho một kho dầu khổng lồ và báo động một đường lối u thông quan trọng trên biển. Trung Quốc đã có tiến thi triển bộ Hải quân và thi triển lập căn cứ ở Yulin trong mục đích này.

Năm 2002 khi ASEAN và Trung Quốc ký bản “Tuyên bố về Cách ứng xử trên Biển Đông” (Declaration on the Conduct of Parties in the South China Sea) đang ý “tự chế và thận trọng trong các hoạt động để tránh gây ra tranh chấp” (self restraint in the conduct of activities that would complicate or escalate disputes). Tuy nhiên tình hình an ninh trên Biển Đông càng căng thẳng và trở nên phức tạp trong ba năm qua. Sự đang chầm giãi Hải quân Trung Quốc và Hải quân Hoa Kỳ tại phía Nam của Hải nam cho thấy Biển Đông có thể là nơi “tổe ra lửa” nếu các bên liên hệ thi u thận trọng.

Đề kết thúc bản Tài liệu về tranh chấp Biển Đông, giáo sư Thayer đề nghị một giới pháp 7 điểm để giải quyết căng thẳng trên Biển Đông:

1. Trung Quốc cần thoả luận với các nước trong vùng về quy định đánh cá và chầm dứt việc diễn phần đang chầm đánh cá vùng này vùng khác hàng năm một cách tùy tiện.
2. Cần chi tiết hóa việc thi hành bản “Tuyên bố về Cách ứng xử trên Biển Đông” ký năm 2002.
3. Trung Quốc và Hoa Kỳ cần có một bản văn Thỏa Thuận về đang chầm trên biển (Incidents At Sea Agreement) để tránh đang chầm trên biển ngoài ý muốn.
4. Các nước có vũ khí nguyên tử, nhất là các nước trong Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc cần tham gia vào “Hiệp Định Xác lập vùng Phi nguyên tử Đông Nam Á” (Southeast Asia Nuclear Free Weapons Zone Treaty). Trung Quốc hãy tham gia (những chầm ký). Hiệp hội ASEAN cần

xác định vùng nam đảo Hainan có nằm trong vùng địa lý áp dụng của Hiệp Định này không?

5. Các nước trong vùng chung quanh Biển Đông cần thoả luận cấp cao cách thi hành Luật Biển để tránh sự tranh chấp và nên dùng các biện pháp khai thác Liên hiệp quốc liên quan đến thềm lục địa ngoài khơi và xác định rõ ràng Hainan quần các nước có quyền hoạt động gì trong vùng để quy định kinh tế của nước khác.

6. Hội nghị các bộ trưởng quốc phòng khu vực Asean + tại Hà Nội sắp đến cần tạo sự tin cậy và đưa ra các biện pháp phòng thủ tại Biển Đông.

7. Các nước trong vùng cần thoả luận để thành lập một cơ chế gặp nhau thường xuyên giữa các lãnh thổ quốc gia để thoả luận những vấn đề còn cần cái gì của các nước liên quan đến an ninh trong vùng./.